

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG GELEX
GELEX INFRASTRUCTURE JOINT STOCK
COMPANY

Số/No.: QH/HTGL/CV-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 15th 2026

TÓM TẮT SỔ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 15/01/2026 ĐỂ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN
TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
SHAREHOLDING STRUCTURE REGISTERED ON DATE 15/01/2026 FOR THE PURPOSE OF SECURITIES REGISTRATION
AT VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY AND CLEARING CORPORATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

I. CƠ CẤU SỞ HỮU/ SHAREHOLDING STRUCTURE:

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông/ Shareholding structure on type of shareholder basis

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Shareholding structure	
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước/The State as shareholder	0	0	0	Institution	Individual

2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ Founder/ FDI Shareholder	0	0	0	0	0
	- Trong nước/ Domestic	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn/ Major Shareholders	624.900.000	70,21	1	1	0
	- Trong nước/ Domestic	624.900.000	70,21	1	1	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty/ Labor Union	0	0	0	0	0
	- Trong nước/ Domestic	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Preferred stocks	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác/ Other shareholders	265.100.000	29,79	243	13	230
	- Trong nước/ Domestic	248.700.000	27,95	239	9	230
	- Nước ngoài/ Foreign	16.400.000	1,84	4	4	0
TỔNG CỘNG/ TOTAL		890.000.000	100,00	244	14	230
Trong đó: - Trong nước/ Domestic		873.600.000	98,16	240	10	230
- Nước ngoài/ Foreign		16.400.000	1,84	4	4	0

2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

Shareholding structure on Major shareholder and professional investor basis

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Shareholding structure	
NO.	Subject	Number of Share	Proportional ownership (%)	Number of Shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN/ Major Shareholders (excluding Professional investors)	0	0	0	0	0
	- Trong nước/ Domestic	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0	0	0	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên/ Professional investors holding an amount of share exceeding 5% of paid-up capital	624.900.000	70,21	1	1	0
	- Trong nước/ Domestic	624.900.000	70,21	1	1	0
	- Nước ngoài/ Foreign	0	0	0	0	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL Professional investors which hold share in an amount under 5 % of the paid-up capital	261.165.032	29,34	112	13	99

- Trong nước/ Domestic	244.765.032	27,50	108	9	99
- Nước ngoài/ Foreign	16.400.000	1,84	4	4	0
TỔNG CỘNG/ Total	886.065.032	99,55	113	14	99

Ghi chú/ Note:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và Khoản 3 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15/ Professional investor term is defined in Clause 11 Article 6 Security Law No 70/2006/QH11 and Clause 3 Article 1 Law No 56/2024/QH15.
- Cổ đông lớn là cổ đông nắm giữ cổ phiếu tương đương 5% vốn điều lệ hoặc hơn/ Major shareholders are those holding >5% of paid-up capital of a company.

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

c. Các trường hợp khác/ Other cases:

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng (*)	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Subject	Number of transfer restriction shares	Number of free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
I. Người nội bộ/ Internal persons	5.675	0	5.675	0,00
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks	0	0	0	0
III. Công đoàn Công ty/ Labor Union	0	0	0	0
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks (If any)	0	0	0	0
V. Cổ đông khác/ Other Shareholders	624.900.000	265.094.325	889.994.325	100,00

1. Trong nước/ Domestic	624.900.000	248.694.325	873.594.325	98,16
1.1 Cá nhân/ Individual	0	186.764.325	186.764.325	20,99
1.2 Tổ chức/ Institutional	624.900.000	61.930.000	686.830.000	77,17
- Trong đó Nhà nước/ State Shareholders:	0	0	0	0
2. Nước ngoài/ Foreign	0	16.400.000	16.400.000	1,84
2.1 Cá nhân/ Individual	0	0	0	0
2.2 Tổ chức/ Institutional	0	16.400.000	16.400.000	1,84
TỔNG CỘNG/TOTAL:	624.905.675	265.094.325	890.000.000	100,00

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT/ LIST OF SHAREHOLDERS BY TYPE:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (*)
No	Name of organization/ individual	ID/Passport number	Date of issue	Place of issue	Number of stock	Proportional ownership (%)	Number of transfer restriction shares
A. Cổ đông nhà nước/State shareholders							
Tổng Cộng A/ Total A					0	0	0
B. Cổ đông lớn/ Major Shareholders							
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	0100100512	01/12/2010	Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	624.900.000	70,21	624.900.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (*)
No	Name of organization/ individual	ID/Passport number	Date of issue	Place of issue	Number of stock	Proportional ownership (%)	Number of transfer restriction shares
Tổng Cộng B/ Total B					624.900.000	70,21	624.900.000
C. Cổ đông chiến lược/ Strategic shareholders							
Tổng Cộng C/ Total C					0	0	0
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)/ Founding partner/FDI Shareholder (in case Listed company is a FDI company)							
Tổng Cộng D/ Total D					0	0	0
Tổng Cộng (A+B+C+D)/ Total (A+B+C+D)					624.900.000	70,21	624.900.000

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

DETAILED SHAREHOLDING OF INTERNAL PERSONS

3/ Trường hợp khác

For use of other cases:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
1	Lương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	5.675	0	5.675	0,0006
TỔNG CỘNG/ TOTAL:			5.675	0	5.675	0,0006

(*) Ghi chú/ Note:

- Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các cổ phiếu trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ/ The transfer restrictions are stipulated in Point d, Clause 1, Article 109 of Decree 155/2020/ND-CP issued on July 20, 2020: “Shareholders who are individuals or organizations with representatives holding the position of Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Head of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board (Supervisors), General Director (Director), Deputy General Director (Deputy Director), Chief Accountant, Financial Director and equivalent management positions elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors, and major shareholders who are related parties of the above individuals, must commit to continuing to hold 100% of the shares they own for a period

of 6 months from the first trading date of the shares on the stock exchange and 50% of these shares for the following 6 months, excluding shares owned by the state and held by the above individuals on their behalf.

- Đồng thời, theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, các thành viên góp vốn hoặc chủ sở hữu công ty phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX (chủ sở hữu ban đầu đồng thời là cổ đông sáng lập của Công ty) cam kết nắm giữ 35,11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tương đương 312.450.000 cổ phiếu/ Simultaneously, pursuant to Clause 3, Article 15 of Decree No. 155/2020/ND-CP, capital contributing members or company owners must commit to collectively holding at least 20% of the issuer's charter capital for a minimum period of one (01) year from the completion date of the offering. The major shareholder of GELEX Infrastructure Joint Stock Company (the original owner and founding shareholder of the Company) has committed to holding 35.11% of the charter capital of GELEX Infrastructure Joint Stock Company for at least one (01) year from the completion date of the offering, equivalent to 312,450,000 shares.

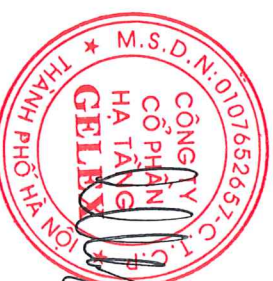
CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG GELEX
GELEX INFRASTRUCTURE JOINT STOCK COMPANY

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



LƯƠNG THANH TÙNG